

BẢNG THAM CHIẾU

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

1. Hướng dẫn tham chiếu

Chữ gạch dưới: nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

Chữ gạch ngang: nội dung đề xuất bỏ

2. Nội dung tham chiếu sửa đổi

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
Tên gọi: QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Giữ nguyên tên gọi: QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Theo điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh Nghiệp 2020 gọi là “Quy chế quản trị nội bộ”. Tuy nhiên theo Phụ Lục II Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng...của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì Mẫu quy chế có tên gọi là “Quy chế nội bộ về quản trị công ty”. Do vậy áp dụng theo Quy Chế mẫu giữ lại tên không đổi.
CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Quy chế điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau: d. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Quy chế điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau: d. Thành lập và hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>Điều 2: Nguyên tắc quản trị DHG PHARMA</p> <p>2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các ban hoặc tiểu ban trực thuộc</p>	<p>Điều 2. Nguyên tắc quản trị DHG PHARMA</p> <p>2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các Ủy ban trực thuộc;</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT</p>
<p>CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
<p>Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá</u> mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung điều chỉnh câu chữ theo điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020 để làm rõ nội dung.</p>
<p>Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau:</p>	
	<p><u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</u></p>	<p>Bổ sung nội dung theo điểm b khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự</p>	<p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm</p>	<p>Bổ sung nội dung theo khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>hợp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website DHG PHARMA. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thì thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trên website) để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>nhất <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website DHG PHARMA. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thì thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trên website) để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	
<p>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông có thể ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu</p>	<p>2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông có thể ủy quyền cho <u>thành viên</u> Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông ủy quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được ủy quyền biểu</p>	<p>Bổ sung dẫn giải nội dung theo khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC để làm rõ nội dung.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>quyết. Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự đại hội. Việc ủy quyền được thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty, phải lập thành văn bản theo mẫu của DHG PHARMA và phải có chữ ký và đóng dấu (nếu là tổ chức) theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của cá nhân hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật có đóng dấu của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền/người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và chữ ký của cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật có đóng dấu của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>quyết. Việc ủy quyền được thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty, phải lập thành văn bản theo quy định sau đây:</p> <p><u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p><u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	
1. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo cách thức đã được ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức quy định tại điểm g khoản 1 Điều 16 Điều lệ Công ty và Điều 9 Quy chế này, cụ thể như sau:	1. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo cách thức đã được ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức quy định tại điểm g khoản 1 Điều 16 Điều lệ Công ty và Điều 9 Quy chế này, cụ thể như sau:	
c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử <u>hoặc hình thức điện tử khác theo thể lệ biểu quyết và chương trình đại hội cổ đông;</u>	Bổ sung theo điểm c khoản 6 Điều 13 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC để Công ty dễ triển khai khi thực hiện.
Điều 10. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết	Điều 10. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết	
2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là:	2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là:	
c) Những người có liên quan đối với những đối tượng nêu tại điểm a, b khoản 2 Điều này được xác định theo quy định của khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.	c. Những người có liên quan đối với những đối tượng nêu tại điểm a, b khoản 2 Điều này được xác định theo quy định của <u>khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</u>	Điều chỉnh/cập nhật lại các dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.
	5. <u>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy</u>	Bổ sung thêm nội dung mới theo khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP để phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
	<u>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	
Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	
Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty cụ thể như sau:		
1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 18 Luật doanh nghiệp;	1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, <u>Điều 17</u> Luật Doanh nghiệp;	Điều chỉnh/cập nhật lại các dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2020
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác từ ngày 01/8/2019.	3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.	Bỏ nội dung/ cập nhật theo điểm c khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	
1. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01)	1. Các cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề	Bỏ nội dung/ cập nhật theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	
<p>Điều 20. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 20. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>	
<p>Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Công ty, cụ thể như sau:</p>		
<p>1. Công bố thông tin định kỳ theo khoản 2, khoản 3 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC tại báo cáo thường niên hoặc trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Công bố thông tin định kỳ theo <u>khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC</u> tại báo cáo thường niên hoặc trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh/cập nhật lại các dẫn chiếu theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và Điều 109 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>2. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trong trường hợp Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC.</p>	<p>2. Công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trong trường hợp Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo <u>điểm 1 khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC</u>.</p>	<p>Điều chỉnh/cập nhật lại các dẫn chiếu theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và điểm d khoản 1 Điều 110 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 23. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	Điều 23. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	
	5. <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u>	Bổ sung thêm nội dung mới theo khoản 10 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 26. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	Điều 26. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị	
	3. <u>Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</u>	Bổ sung thêm nội dung mới theo điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.
CHƯƠNG IV. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHƯƠNG IV. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT
Điều 27. Thành lập, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn thành viên các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Điều 27. Thành lập, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn thành viên các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	
1. Thành lập các tiểu ban a. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản	1. Thành lập các Ủy ban a. <u>Ngoại trừ Ủy ban kiểm toán Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể thành</u>	Bổ sung nội dung theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 31

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>trị quyết định thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm:</p> <p>(i) Tiểu ban chiến lược;</p> <p>(ii) Tiểu ban nhân sự;</p> <p>(iii) Tiểu ban kiểm toán;</p> <p>b. Căn cứ vào chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành quyết định thành lập các tiểu ban khác nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>c. Trường hợp DHG PHARMA chưa hoặc không thành lập tiểu ban nhân sự và tiểu ban chiến lược thì Hội đồng quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng, công tác hoạch định và thực hiện chiến lược;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của các tiểu ban theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>lập Ủy ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro và các Ủy ban khác nếu xét thấy cần thiết.</u></p> <p>b. Trường hợp DHG PHARMA chưa hoặc không thành lập <u>Ủy</u> ban nhân sự và <u>Ủy</u> ban chiến lược thì Hội đồng quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng, công tác hoạch định và thực hiện chiến lược;</p> <p>c. Nhiệm kỳ của các <u>Ủy</u> ban theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT</p>
<p>2. Cơ cấu của các tiểu ban theo khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm các thành viên của tiểu ban và tiểu ban được cơ cấu gồm:</p> <p>(i) Một (01) Trưởng tiểu ban, và</p> <p>(ii) Các thành viên của tiểu ban.</p> <p>b. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03)</p>	<p>2. Cơ cấu của các <u>Ủy</u> ban theo khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm các thành viên của <u>Ủy</u> ban và <u>Ủy</u> ban được cơ cấu gồm:</p> <p>(i) Một (01) <u>Chủ tịch Ủy ban</u>, và</p> <p>(ii) Các thành viên của <u>Ủy</u> ban.</p> <p>b. Số lượng thành viên của <u>Ủy</u> ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03)</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT.</p> <p>Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong <u>tiểu ban</u> và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong <u>Ủy ban</u> và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm <u>Chủ tịch Ủy ban</u> theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>3. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên <u>tiểu ban</u> được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của <u>tiểu ban</u> đó, nhưng cơ bản phải đáp ứng các quy định sau:</p> <p>a. Có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực của <u>tiểu ban</u> phụ trách;</p>	<p>3. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên <u>Ủy ban</u> được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của <u>Ủy ban</u> đó, nhưng cơ bản phải đáp ứng các quy định sau:</p> <p>a. Có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực của <u>Ủy ban</u> phụ trách;</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT</p>
<p>4. Trưởng tiểu ban phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:</p> <p>c. Có khả năng quản lý và điều phối công việc của <u>tiểu ban</u>;</p>	<p>4. <u>Chủ tịch Ủy ban</u> phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:</p> <p>c. Có khả năng quản lý và điều phối công việc của <u>Ủy ban</u>;</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT.</p> <p>Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 28. Nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của các <u>tiểu ban</u> và trách nhiệm của các thành viên <u>tiểu ban</u></p>	<p>Điều 28. Nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của các <u>Ủy ban</u> và trách nhiệm của các thành viên <u>Ủy ban</u></p>	
<p>1. <u>Tiểu ban</u> hoạt động theo các nguyên tắc cơ bản như sau:</p> <p>a. <u>Tiểu ban</u> của Hội đồng quản trị tổ chức và làm việc theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết của <u>tiểu ban</u> chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên</p>	<p>1. <u>Ủy ban</u> hoạt động theo các nguyên tắc cơ bản như sau:</p> <p>a. <u>Ủy ban</u> của Hội đồng quản trị tổ chức và làm việc theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết của <u>Ủy ban</u> chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên biểu</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>biểu quyết tán thành. Việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp, hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>b. Nghị quyết và các hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và pháp luật.</p> <p>c. Trong mọi hoạt động, tiểu ban phải bảo vệ và nâng cao tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty</p>	<p>quyết tán thành. Việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp, hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>b. Nghị quyết và các hoạt động của <u>Ủy</u> ban phải tuân thủ theo nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và pháp luật.</p> <p>c. Trong mọi hoạt động, <u>Ủy</u> ban phải bảo vệ và nâng cao tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty</p>	
<p>2. Trách nhiệm của các Tiểu ban</p> <p>c. Xây dựng cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với từng thành viên, phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, các tiểu ban khác, bộ máy điều hành để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao;</p> <p>f. Các trách nhiệm khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban.</p>	<p>2. Trách nhiệm của các <u>Ủy</u> ban</p> <p>c. Xây dựng cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với từng thành viên, phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, các <u>Ủy</u> ban khác, bộ máy điều hành để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao;</p> <p>f. Các trách nhiệm khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của <u>Ủy</u> ban.</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT.</p>
<p>3. Trách nhiệm của các thành viên tiểu ban:</p> <p>a. Thực hiện các công việc được tiểu ban giao bằng hết năng lực và sự tận tụy, đảm bảo chất lượng và tiến độ;</p> <p>c. Đảm bảo có mặt tại cuộc họp, phát biểu và thực hiện biểu quyết, cho ý kiến bằng văn bản theo thông báo hoặc yêu cầu của Trưởng tiểu ban;</p>	<p>3. Trách nhiệm của các thành viên <u>Ủy</u> ban:</p> <p>a. Thực hiện các công việc được <u>Ủy</u> ban giao bằng hết năng lực và sự tận tụy, đảm bảo chất lượng và tiến độ;</p> <p>c. Đảm bảo có mặt tại cuộc họp, phát biểu và thực hiện biểu quyết, cho ý kiến bằng văn bản theo thông báo hoặc yêu cầu của <u>Chủ tịch Ủy ban</u>;</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT.</p> <p>Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>d. Chịu trách nhiệm thảo luận, giải trình, tư vấn, đề xuất giải pháp với Trưởng tiểu ban các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên môn khi được yêu cầu;</p> <p>e. Báo cáo cho Trưởng tiểu ban khi không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên tiểu ban theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban.</p>	<p>d. Chịu trách nhiệm thảo luận, giải trình, tư vấn, đề xuất giải pháp với <u>Chủ tịch Ủy ban</u> các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên môn khi được yêu cầu;</p> <p>e. Báo cáo cho <u>Chủ tịch Ủy ban</u> khi không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên <u>Ủy ban</u> theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của <u>Ủy ban</u>.</p>	
<p>4. Trách nhiệm của Trưởng tiểu ban</p> <p>Ngoài các trách nhiệm nêu tại khoản 3 Điều này, Trưởng tiểu ban còn có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Quản lý, điều phối công việc của tiểu ban, kịp thời cung cấp các thông tin về nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đến thành viên tiểu ban để phục vụ công việc;</p> <p>b. Triệu tập và điều hành các cuộc họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc của tiểu ban.</p> <p>c. Thay mặt tiểu ban ký các nghị quyết, biên bản họp, giấy triệu tập, thư mời họp, phiếu lấy ý kiến bằng văn bản và các văn bản khác của tiểu ban</p>	<p>4. Trách nhiệm của <u>Chủ tịch Ủy ban</u></p> <p>Ngoài các trách nhiệm nêu tại khoản 3 Điều này, <u>Chủ tịch Ủy ban</u> còn có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Quản lý, điều phối công việc của <u>Ủy ban</u>, kịp thời cung cấp các thông tin về nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đến thành viên <u>Ủy ban</u> để phục vụ công việc;</p> <p>b. Triệu tập và điều hành các cuộc họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc của <u>Ủy ban</u>.</p> <p>c. Thay mặt <u>Ủy ban</u> ký các nghị quyết, biên bản họp, giấy triệu tập, thư mời họp, phiếu lấy ý kiến bằng văn bản và các văn bản khác của <u>Ủy ban</u>.</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT</p> <p>Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 29. Cuộc họp của tiểu ban</p>	<p>Điều 29. Cuộc họp của <u>Ủy ban</u></p>	
<p>1. Các cuộc họp:</p> <p>a. Họp định kỳ: tiểu ban tiến hành họp định kỳ theo quý vào tháng đầu tiên của mỗi quý;</p>	<p>1. Các cuộc họp:</p> <p>a. Họp định kỳ: <u>Ủy ban</u> tiến hành họp định kỳ theo quý vào tháng đầu tiên của mỗi quý;</p>	<p>Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
b. Hợp bất thường trong trường hợp có yêu cầu đột xuất từ Hội đồng quản trị hoặc Trưởng tiểu ban xét thấy cần thiết để giải quyết công việc của Công ty.	b. Hợp bất thường trong trường hợp có yêu cầu đột xuất từ Hội đồng quản trị hoặc <u>Chủ tịch Ủy ban</u> xét thấy cần thiết để giải quyết công việc của Công ty.	Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.
2. Nội dung cuộc họp: Tiểu ban họp để thảo luận tìm ra giải pháp thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, việc tổ chức và hoạt động của tiểu ban và các công việc khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.	2. Nội dung cuộc họp: <u>Ủy ban</u> họp để thảo luận tìm ra giải pháp thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, việc tổ chức và hoạt động của <u>Ủy ban</u> và các công việc khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.	Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT
3. Thông báo họp: Trưởng tiểu ban gửi thông báo họp đến các thành viên cùng tài liệu, hồ sơ và các nội dung liên quan chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Trường hợp cần thiết, Trưởng tiểu ban có thể hỏi ý kiến các thành viên để họp trong thời gian sớm hơn nếu được toàn thể các thành viên tiểu ban đồng ý.	3. Thông báo họp: <u>Chủ tịch Ủy ban</u> gửi thông báo họp đến các thành viên cùng tài liệu, hồ sơ và các nội dung liên quan chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp. Trường hợp cần thiết, <u>Chủ tịch Ủy ban</u> có thể hỏi ý kiến các thành viên để họp trong thời gian sớm hơn nếu được toàn thể các thành viên <u>Ủy ban</u> đồng ý.	Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.
4. Hình thức tổ chức cuộc họp: Cuộc họp có thể tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp hoặc họp gián tiếp thông qua các phương tiện kết nối trực tuyến. Việc tham gia thảo luận, phát biểu, biểu quyết tại cuộc họp thông qua phương tiện kết nối trực tuyến có giá trị như họp trực tiếp. Cuộc họp có đủ điều kiện tổ chức khi có đa số thành viên tiểu ban tham dự.	4. Hình thức tổ chức cuộc họp: Cuộc họp có thể tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp hoặc họp gián tiếp thông qua các phương tiện kết nối trực tuyến. Việc tham gia thảo luận, phát biểu, biểu quyết tại cuộc họp thông qua phương tiện kết nối trực tuyến có giá trị như họp trực tiếp. Cuộc họp có đủ điều kiện tổ chức khi có đa số thành viên <u>Ủy ban</u> tham dự.	Điều chỉnh Tiểu Ban thành Ủy Ban để thống nhất tên gọi các Ủy Ban trực thuộc HĐQT
5. Ngoài việc họp để giải quyết công việc, Trưởng tiểu ban cũng có thể làm việc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành	5. Ngoài việc họp để giải quyết công việc, <u>Chủ tịch Ủy ban</u> cũng có thể làm việc thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên.	Người đứng đầu Ủy ban sẽ gọi là Chủ tịch Ủy ban để phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
viên. Trong việc giải quyết các vấn đề cần quyết định của tập thể, việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thay thế biểu quyết tại cuộc họp theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản tối thiểu là ba (03) ngày làm việc kể từ khi gửi thông báo xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên.	Trong việc giải quyết các vấn đề cần quyết định của tập thể, việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thay thế biểu quyết tại cuộc họp theo quy định tại khoản 4 Điều này. Thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản tối thiểu là ba (03) ngày làm việc kể từ khi gửi thông báo xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên.	
Điều 30. Tiểu ban kiểm toán	Điều 30. Ủy ban kiểm toán	
1. Tiểu ban kiểm toán là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;	1. Ủy ban kiểm toán là <u>cơ quan chuyên môn</u> trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp;	Bổ sung nội dung theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
2. Tiểu ban kiểm toán có từ ba (03) đến năm (05) thành viên được Hội đồng quản trị chỉ định, bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tiểu ban kiểm toán theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị;	2. Ủy ban kiểm toán có từ ba (03) đến năm (05) thành viên được Hội đồng quản trị chỉ định, bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh tên từ Tiểu ban kiểm toán sang Ủy ban kiểm toán theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
3. Thành viên Tiểu ban kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	Điều chỉnh tên từ Tiểu ban kiểm toán sang Ủy ban kiểm toán theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
4. Trưởng Tiểu ban kiểm toán được Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm. Trưởng Ban phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	4. <u>Chủ tịch ủy ban</u> kiểm toán được Hội đồng quản trị chỉ định và bổ nhiệm. <u>Chủ tịch</u> phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:	Điều chỉnh tên Trưởng Tiểu ban kiểm toán thành Chủ tịch Ủy ban kiểm toán cho phù hợp với sự thay đổi của Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
5. Quyền và trách nhiệm của Tiểu ban kiểm toán được thực hiện theo Điều 41 Điều lệ Công ty.	5. Quyền và trách nhiệm của <u>Ủy</u> ban kiểm toán được thực hiện theo Điều 41 Điều lệ Công ty.	Điều chỉnh tên từ Tiểu ban kiểm toán sang Ủy ban kiểm toán theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
6. Cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán thực hiện theo Điều 29 Quy chế này. Các công việc khác của Tiểu ban kiểm toán được thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật.	6. Cuộc họp của <u>Ủy</u> ban kiểm toán thực hiện theo Điều 29 Quy chế này. Các công việc khác của <u>Ủy</u> ban kiểm toán được thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật.	Điều chỉnh tên từ Tiểu ban kiểm toán sang Ủy ban kiểm toán theo Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
CHƯƠNG V. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ BÃI, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	CHƯƠNG V. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ BÃI, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	
Điều 31. Tiêu chuẩn của Người điều hành	Điều 31. Tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty	
Người điều hành Công ty theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 Điều lệ Công ty gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các Người điều hành khác (bao gồm Giám đốc chức năng và các vị trí tương đương) của DHG PHARMA được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.	Người điều hành Công ty theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 Điều lệ Công ty gồm: Tổng Giám đốc, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> , Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các <u>chức danh</u> điều hành khác (bao gồm Giám đốc chức năng và các vị trí tương đương) của DHG PHARMA được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.	Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc theo khoản 3 Điều 46 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau: Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh	1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm của Tổng Giám đốc, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> , Phó Tổng Giám đốc theo khoản 3 Điều 46 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:	Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty. Điều chỉnh/cập nhật lại các dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2020.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của DHG PHARMA.</p>	<p>Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 17</u> của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của DHG PHARMA.</p>	
<p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành khác:</p> <p>Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.</p>	<p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Người điều hành khác:</p> <p>Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>Điều 17</u> của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị, kinh doanh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.</p>	<p>Điều chỉnh/cập nhật lại các dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành</p>	<p>Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành</p>	
<p>3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u>, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.</p>
<p>4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác (bao gồm Giám đốc chức năng và các vị trí tương đương) của DHG PHARMA được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ</p>	<p>4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u>, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác (bao gồm Giám đốc chức năng và các vị trí tương đương) của DHG PHARMA được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị và có thể được tái bổ</p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.	nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.	
Điều 33. Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành	Điều 33. Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành	
1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 32 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với Người điều hành bao gồm các cấp Phó Tổng Giám đốc trở xuống (bao gồm cả phụ lục hợp đồng lao động).	1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 32 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với Người điều hành bao gồm các cấp <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> , Phó Tổng Giám đốc trở xuống (bao gồm cả phụ lục hợp đồng lao động).	Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	
Điều 39. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Điều 39. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	
8. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.	8. Tổng Giám đốc, <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> , Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của DHG PHARMA theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.	Bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI THÀNH	GIẢI THÍCH
<p>Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị DHG PHARMA</p> <p>Người phụ trách quản trị DHG PHARMA có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị DHG PHARMA</p> <p>Người phụ trách quản trị DHG PHARMA có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	
	<p><u>9. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p>	<p>Bổ sung nội dung theo điểm h khoản 3 Điều 32 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và điểm h khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
<p>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	
<p>Điều 45. Hiệu lực và thực hiện</p>	<p>Điều 45. Hiệu lực và thực hiện</p>	
<p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 001/2019/NQ.ĐHĐCĐ ngày 11/06/2019.</p>	<p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số.....ngày.....</p>	<p>Cập nhật số hiệu, ngày tháng ban hành Nghị quyết theo bản mới tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020</p>

TỔNG GIÁM ĐỐC

Masashi Nakaura

Cần Thơ, ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ

Võ Hoàng Tâm